

CHÍNH PHỦ

Số: 03 /NQ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2022

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 39/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở thảo luận của các thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Phiên họp chuyên đề về xây dựng pháp luật tháng 12 năm 2022, tổ chức ngày 26 tháng 12 năm 2022,

QUYẾT NGHỊ:

I. Về các dự án Luật, đề nghị xây dựng Luật:

Chính phủ đã dành nhiều thời gian thảo luận, xem xét, cho ý kiến về nội dung dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân và các đề nghị xây dựng các luật: Luật Căn cước công dân (sửa đổi); Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi); Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn.

Chính phủ đánh giá cao các Bộ: Công an, Quốc phòng, Xây dựng và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong việc chuẩn bị, trình Chính phủ các dự án luật, đề nghị xây dựng luật, tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến Thành viên Chính phủ; Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ đã thực hiện nghiêm túc vai trò của cơ quan thẩm định, thẩm tra, có ý kiến tham mưu độc lập, chất lượng; các Thành viên Chính phủ có nhiều ý kiến tâm huyết, trách nhiệm, sâu sát, với tinh thần xây dựng cao.

Chính phủ quyết nghị các nội dung cụ thể như sau:

1. Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân:

Đánh giá cao Bộ Công an đã chủ trì xây dựng dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân theo đúng quy định; kịp thời thể chế hóa chủ trương của Đảng về xây dựng lực lượng Công an nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại.



Cơ bản thống nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công an nhân dân. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan liên quan hoàn thiện dự án Luật theo hướng:

- Rà soát các nội dung cụ thể của dự án Luật trên cơ sở kế thừa các quy định của Luật Công an nhân dân hiện hành còn phù hợp trong thực tiễn và các quy định có liên quan của Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; khắc phục vướng mắc, bất cập để đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật; bảo đảm đồng bộ, thống nhất với Bộ luật Lao động. Cần thể chế hóa cụ thể các trường hợp đặc biệt, phù hợp với các quy định của Đảng, thủ tục đơn giản để thuận lợi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với yêu cầu đặc thù của ngành.

- Tiếp tục nghiên cứu quy định phân cấp, phân quyền cụ thể, bảo đảm đồng bộ, thống nhất các quy định với các luật có liên quan và đánh giá kỹ tác động.

- Cần có quy định chuyển tiếp, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn; xem xét, giao Chính phủ quy định những vấn đề đặc thù, chưa ổn định nhằm bảo đảm tính linh hoạt, phù hợp với thực tiễn về: tiêu chí, điều kiện phong cấp bậc hàm cấp tướng trước thời hạn, chế độ đối với công nhân công an.

Bộ Công an khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ; hoàn thiện hồ sơ dự án Luật theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Giao Bộ trưởng Bộ Công an thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua dự án Luật này tại Kỳ họp thứ 5 Quốc hội khóa XV.

2. Đề nghị xây dựng Luật Căn cước công dân (sửa đổi):

Bộ Công an đã chuẩn bị kỹ lưỡng, chủ trì xây dựng Đề nghị xây dựng Luật Căn cước công dân (sửa đổi) theo đúng quy định; kịp thời cập nhật, thể chế hóa quan điểm, chủ trương của Đảng về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục hành chính; phát huy những kết quả tích cực đã đạt được, khắc phục những tồn tại, bất cập nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về dân cư, thúc đẩy chuyển đổi số hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tới.

Cơ bản thống nhất với các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật về: Chính sách 1 quy định việc tích hợp thông tin trong thẻ Căn cước công dân; Chính sách 2 về bổ sung thông tin lưu trữ trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân; Chính sách 3 về bổ sung đối tượng được cấp thẻ căn cước công dân và đối tượng được cấp Giấy chứng nhận căn cước; Chính sách 4 về hoàn thiện quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân.

Bộ Công an khẩn trương chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan tiếp thu tối đa ý kiến của Thành viên Chính phủ, hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật theo hướng:



- Rà soát các quy định cụ thể, đánh giá kỹ lưỡng tác động tích cực, tiêu cực của các đề xuất chính sách để tăng tính thuyết phục đối với phương án đề xuất, bảo đảm phù hợp quy định của Hiến pháp, pháp luật, nhất là các quy định về tích hợp thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu quốc gia về căn cước công dân; về bảo đảm bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình; bảo vệ bí mật thông tin đối với lực lượng vũ trang và tính khả thi khi triển khai thực hiện trên thực tế về sự cần thiết và lộ trình tích hợp các thông tin cá nhân, thu thập thông tin sinh trắc học...

- Rà soát, nghiên cứu phân cấp, phân quyền rõ, cụ thể, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống pháp luật.

- Phối hợp với Bộ Tư pháp và các bộ, cơ quan có liên quan rà soát, đánh giá kỹ tác động chính sách, tạo sự đồng thuận về một số nội dung về: cấp thẻ Căn cước công dân cho công dân Việt Nam dưới 14 tuổi; cấp Giấy chứng nhận căn cước cho người gốc Việt Nam là người không quốc tịch đang sinh sống tại Việt Nam.

- Quy định các nguyên tắc trong Luật và giao Chính phủ quy định những nội dung còn chưa ổn định, bảo đảm linh hoạt và phù hợp với thực tiễn về: quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Cơ sở dữ liệu căn cước công dân; tài khoản định danh điện tử và việc sử dụng tài khoản định danh điện tử

Bộ Công an hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp bổ sung vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5 và thông qua tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XV.

3. Đề nghị xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi):

Đánh giá cao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành để hoàn thiện và trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Đây là dự án Luật có nội dung phức tạp, nhạy cảm, tác động lớn đến người dân, xã hội và nền kinh tế, rất cần thiết sửa đổi, bổ sung Luật để hoàn thiện khung pháp lý cho các tổ chức tín dụng để kiểm soát hoạt động của tổ chức tín dụng, phòng ngừa rủi ro, hạn chế xảy ra sai phạm. Đồng thời, cần có công cụ xử lý các tình huống phát sinh và có chế tài xử lý vi phạm, bảo đảm an toàn của hệ thống ngân hàng, minh bạch thị trường, huy động các nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội.

Về cơ bản thống nhất về sự cần thiết, mục tiêu, quan điểm xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi). Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tiếp thu tối đa ý kiến của các Thành viên Chính phủ, tiếp tục hoàn thiện Đề nghị xây dựng Luật theo hướng:

- Tiếp tục tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng việc thực hiện Luật các tổ chức tín dụng hiện hành; xác định rõ, đầy đủ các bất cập, vướng mắc là do quy định của Luật hay do quá trình tổ chức thực hiện để đề xuất giải pháp sửa đổi, bổ sung phù hợp. Trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, nghiên cứu, rà soát để luật hóa các vấn đề đã chín, đã rõ được thực tiễn chứng minh là đúng trong hoạt động ngân hàng; đánh

giá tác động các đề xuất chính sách mới một cách khoa học, bài bản, đúng quy định để làm rõ mục tiêu, giải pháp chính sách chủ yếu của Luật, đối với vấn đề mới cần thiết thì thí điểm, có công cụ điều chỉnh để điều chỉnh, xử lý các vấn đề bất cập, tồn đọng, bảo đảm an toàn của hệ thống ngân hàng.

- Việc xây dựng Luật cần có quy định phòng ngừa rủi ro, tăng cường hơn nữa việc tự kiểm tra, kiểm soát nội bộ, tự chịu trách nhiệm của tổ chức tín dụng; cần xây dựng công cụ để quản lý các tổ chức tín dụng, đặc biệt kiểm soát chặt chẽ vấn đề bổ nhiệm lãnh đạo ngân hàng thương mại được sự đồng ý của Ngân hàng nhà nước Việt Nam; phát hiện sớm vi phạm và xử lý kịp thời trách nhiệm của các cá nhân quản trị, điều hành tổ chức tín dụng; tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với kiểm tra, giám sát, cá thể hóa trách nhiệm cá nhân; bảo đảm công khai, minh bạch trong hoạt động ngân hàng.

- Cần thiết kế các công cụ để bảo đảm an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; có công cụ kiểm soát của Chính phủ; tăng cường các biện pháp thanh tra giám sát của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đồng thời có tham gia của Thanh tra Chính phủ để quản lý, kiểm soát hoạt động tín dụng, chống thao túng, lợi ích nhóm, sở hữu chéo, kịp thời phát hiện và có chế tài xử lý nghiêm các vi phạm, bao gồm cả quản lý, phê duyệt nhân sự lãnh đạo của các ngân hàng thương mại cổ phần; có quy định để kịp thời xử lý khi tổ chức tín dụng gặp rủi ro thanh khoản cũng như các biện pháp đặc biệt để xử lý tình huống người gửi tiền rút tiền hàng loạt và có cơ chế hiệu quả để cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt. Trong trường hợp cấp bách, đặc biệt thì tổ chức tín dụng được vay đặc biệt không có tài sản bảo đảm; tuy nhiên, cần quy định cách thức phù hợp để bảo đảm thu hồi tối đa khoản vay, hạn chế tối đa thiệt hại; nghiên cứu quy định cụ thể thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Thống đốc Ngân hàng nhà nước trong việc quyết định cho vay đặc biệt theo từng mức độ giá trị khoản vay.

- Tiếp tục nghiên cứu kinh nghiệm nước ngoài, tham khảo ý kiến của các tổ chức quốc tế để vận dụng linh hoạt, sáng tạo, có chọn lọc, bảo đảm phù hợp, khả thi và hiệu quả; tổ chức lấy ý kiến rộng rãi đối tượng chịu tác động, các cơ quan, tổ chức quốc tế, doanh nghiệp, các chuyên gia, nhà khoa học để tham khảo, tiếp thu trong quá trình xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi).

- Rà soát đầy đủ quy định của các luật có liên quan; làm rõ nguyên tắc áp dụng pháp luật: trường hợp có sự khác nhau giữa quy định của Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) và các luật khác thì quy định nguyên tắc ưu tiên áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng hoặc sửa đổi, bổ sung ngay trong Luật các tổ chức tín dụng (sửa đổi) để bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

Giao Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật Các tổ chức tín dụng (sửa đổi) theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 để trình Quốc hội cho ý kiến tại Kỳ họp thứ 5 và thông qua tại Kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khóa XV.

4. Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp:

Đánh giá cao Bộ Quốc phòng, Bộ Công an tích cực chuẩn bị trình Chính phủ về Đề nghị xây dựng Luật Công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp trình Chính phủ nhằm thể chế quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp; hoàn thiện khung khổ pháp lý, tạo cơ sở để tăng cường tiềm lực công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới.

Cơ bản thống nhất các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật. Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và các bộ, cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện theo hướng:

- Trên cơ sở tổng kết, đánh giá các quy định pháp luật hiện hành, hoàn thiện, làm rõ hơn về mối quan hệ giữa công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh và động viên công nghiệp làm cơ sở thống nhất 03 nội dung trong cùng một luật để phù hợp với tên gọi, phạm vi điều chỉnh của Luật.

- Tiếp tục nghiên cứu, làm rõ theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp nhằm đạt hiệu quả và phù hợp với thực tiễn quản lý.

- Phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh theo hướng lưỡng dụng, cần tính đến yếu tố linh hoạt trong quản lý, điều hành cho phù hợp với từng giai đoạn phát triển; chú trọng cơ chế đặc thù về nguồn lực cho phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp như vốn, đất đai, nhân lực... quy định về ngân sách dành cho các nhiệm vụ đặc thù thì giao Chính phủ báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Về hệ thống tổ chức công nghiệp quốc phòng, công nghiệp an ninh, Luật chỉ nêu các nguyên tắc và bảo đảm thống nhất với Luật doanh nghiệp, Luật quản lý sử dụng vốn nhà nước vào đầu tư kinh doanh tại doanh nghiệp và các luật có liên quan. Chú ý tính bảo mật trong chính sách huy động sự tham gia của tổ chức, cá nhân vào hoạt động công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp.

- Rà soát kỹ lưỡng các chính sách cụ thể, đặc thù của ngành để hoàn thiện các chính sách có tính đột phá, tính dự báo để khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp tham gia đầu tư, phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh và thiết kế các chính sách trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định, bảo đảm tính thống nhất với quy định của các luật, các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có liên quan, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả.

Giao Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các Bộ, cơ quan liên quan tiếp thu ý kiến của Chính phủ, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023, trình Quốc hội cho ý kiến tại kỳ họp thứ 6 và thông qua tại kỳ họp thứ 7 Quốc hội Khóa XV.



5. Về Đề nghị xây dựng Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn:

Đánh giá cao Bộ Xây dựng đã chủ động, chuẩn bị hồ sơ trình Chính phủ Đề nghị xây dựng Luật quy hoạch đô thị và nông thôn. Về cơ bản thống nhất sự cần thiết và mục tiêu xây dựng Đề nghị xây dựng Luật nhằm thể chế hóa các đường lối, chủ trương, định hướng của Đảng và Nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn; tạo cơ sở pháp lý, công cụ quản lý thống nhất để điều chỉnh hoạt động đô thị và nông thôn, khắc phục các vướng mắc, bất cập trong thực tiễn, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, minh bạch và hiệu quả của hệ thống pháp luật.

Về các chính sách trong Đề nghị xây dựng Luật, Bộ Xây dựng tiếp thu đầy đủ ý kiến các Thành viên Chính phủ, các bộ, cơ quan liên quan để hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật theo hướng:

- Tổng kết, đánh giá kỹ lưỡng việc thực hiện các quy định pháp luật hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn; phân tích những hạn chế, vướng mắc, xác định những vấn đề mới phát sinh, làm rõ nguyên nhân của các bất cập do quy định của Luật hiện hành hay do thực thi pháp luật.

- Đánh giá tác động các chính sách một cách khoa học, đầy đủ, đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; các chính sách quy hoạch đô thị và nông thôn cần có tư duy đột phá, tầm nhìn chiến lược, tính khoa học và thực tiễn, tính dự báo, tính kết nối, đồng bộ giữa đô thị và nông thôn; đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững, lâu dài, bảo đảm hài hòa phát triển kinh tế với các yếu tố văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường,...

- Thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, Quốc hội và Chính phủ, hoàn thiện các quy định về lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh các loại quy hoạch đô thị và nông thôn theo hướng tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phân bổ nguồn lực, đi đôi với thiết kế các công cụ kiểm tra, giám sát chặt chẽ các loại quy hoạch đô thị và nông thôn như quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, chi tiết, quy hoạch về hạ tầng, công trình công cộng... Đồng thời, quy định chặt chẽ để hạn chế việc điều chỉnh quy hoạch, nhất là điều chỉnh quy hoạch cục bộ các dự án hạ tầng giao thông, công trình công cộng, cần có chế tài xử lý nghiêm các vi phạm về quy hoạch; bảo đảm tính ổn định, tính đồng bộ, tư duy dự báo và tầm nhìn dài hạn của quy hoạch đô thị và nông thôn với các quy hoạch khác có liên quan; tăng cường sự tham gia của các tổ chức, doanh nghiệp, người dân, chuyên gia, nhà khoa học,... trong quá trình lấy ý kiến, tư vấn, lập, thẩm định quy hoạch.

- Hoàn thiện các quy định về mối quan hệ giữa quy hoạch và đô thị và nông thôn với các loại quy hoạch khác để đảm bảo phù hợp với các quy định của luật Quy hoạch, tránh chồng chéo giữa các loại quy hoạch.

- Tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật có liên quan như: Luật Quy hoạch, Luật Đất đai, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư công, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Di sản văn hóa... để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

Bộ Xây dựng tổ chức các hội thảo lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học, tổ chức, hiệp hội, doanh nghiệp... để bảo đảm tính khả thi, phù hợp với thực tiễn của chính sách; chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan

liên quan tiếp thu đầy đủ ý kiến các Thành viên Chính phủ, chính lý, hoàn thiện hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật, gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2023 theo quy định.

II. Về công tác xây dựng thể chế, pháp luật năm 2022 và phương hướng, giải pháp năm 2023:

1. Đánh giá tình hình thực hiện năm 2022:

Thời gian qua, Chính phủ đã dành nhiều thời gian, công sức, nguồn lực, có nhiều đổi mới trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, xây dựng pháp luật để đáp ứng yêu cầu của đột phá chiến lược theo các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Ngay từ đầu năm 2022, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trực tiếp chỉ đạo toàn diện công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế, pháp luật.

Năm 2022, Chính phủ đã tổ chức 09 phiên họp chuyên đề xây dựng pháp luật, cho ý kiến, thông qua 39 dự án luật, đề nghị xây dựng luật. Chính phủ đã trình Quốc hội 20 dự án luật, trong đó 12 dự án luật đã được Quốc hội thông qua và 08 dự án luật đang được Quốc hội cho ý kiến và dự kiến sẽ được thông qua ở kỳ họp tiếp theo, với chất lượng xây dựng luật được nâng lên. Chính phủ đã triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 19-KL/TW của Bộ Chính trị và Đề án định hướng Chương trình xây dựng pháp luật nhiệm kỳ Quốc hội khóa XV; chỉ đạo các bộ, cơ quan khẩn trương thực hiện Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2022 và chuẩn bị cho các năm tiếp theo; tham gia tích cực, hiệu quả việc xây dựng, trình Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành ương Đảng khóa XIII ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09 tháng 11 năm 2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

Công tác xây dựng pháp luật của Chính phủ năm 2022 đã được tăng cường trong việc lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật, nâng cao năng lực phản ứng chính sách, khẩn trương rà soát, sửa đổi, bổ sung kịp thời các cơ chế chính sách, quy định pháp luật đáp ứng yêu cầu thực tiễn về công tác phòng chống dịch và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, khơi thông nguồn lực thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế, xã hội. Chính phủ đã ban hành 125 nghị định, 170 nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 29 quyết định quy phạm pháp luật; các bộ, cơ quan ngang bộ đã ban hành trên 400 thông tư.

Đề đạt được kết quả xây dựng pháp luật nói trên cho thấy sự nỗ lực, cố gắng rất lớn của Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền các cấp trong năm 2022, sự đồng hành, phối hợp chủ động, tích cực của các cơ quan của Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với Chính phủ và các bộ, ngành; sự lãnh đạo, quan tâm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Tổng Bí thư đến công tác thể chế.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu, công tác xây dựng thể chế, pháp luật cần phải nỗ lực hơn nữa, khắc phục tồn tại, hạn chế về: sửa đổi, hoàn thiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm đúng tiến độ và

chất lượng văn bản quy phạm pháp luật; năng lực phản ứng chính sách chưa linh hoạt để kịp thời phát hiện, xử lý và tháo gỡ điểm nghẽn, vướng mắc; phối hợp giữa các bộ, ngành, địa phương chưa chặt chẽ; việc lấy ý kiến các đối tượng tác động, còn hình thức, chưa hiệu quả, chưa coi trọng truyền thông chính sách; còn hạn chế về đầu tư nguồn nhân lực, kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng pháp luật; nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế cũng như tổng kết, đánh giá việc thực thi pháp luật trước khi xây dựng chính sách chưa thực chất, hiệu quả.

2. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong năm 2023:

Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương dành thời gian, tập trung các nguồn lực tiếp tục trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng pháp luật và hoàn thiện thể chế thuộc lĩnh vực quản lý, tập trung nguồn lực triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm: rà soát, đánh giá kết quả công việc đã triển khai, rút ra nguyên nhân và các bài học kinh nghiệm với tinh thần không cầu toàn, không nóng vội; bám sát tình hình thực tế, làm rõ các vấn đề bất cập trong thực tế, nguyên nhân và đề xuất giải pháp khắc phục; đề xuất xây dựng chính sách kịp thời ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền để sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật hiện hành để đáp ứng yêu cầu thực tiễn; thể chế hóa các vấn đề đã chín, đã rõ, bám sát thực tiễn; nghiên cứu kỹ, đề xuất các vấn đề mới, nếu vượt thẩm quyền thì báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Các cơ quan chủ trì xây dựng và trình các dự án Luật tăng cường hơn nữa việc tổ chức các cuộc hội thảo khoa học, lấy ý kiến đối tượng chịu tác động, các chủ thể liên quan trong quá trình xây dựng dự án luật, tạo sự đồng thuận cao trong hệ thống chính trị, trong xã hội và trong Nhân dân; cần quan tâm, đẩy mạnh truyền thông chính sách ngay từ khi đề xuất chính sách, trong quá trình soạn thảo, trình cấp có thẩm quyền và sau khi ban hành chính sách.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan rà soát Chương trình công tác xây dựng luật, pháp luật của Quốc hội, các chủ trương tại các nghị quyết của Ban Chấp hành Trung ương, các chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư để kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục phân công các bộ, ngành triển khai các nhiệm vụ được giao, các Phó Thủ tướng phụ trách chỉ đạo việc thực hiện. Bộ Tư pháp có biện pháp tăng cường trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật một cách kỹ lưỡng, toàn diện, đầy đủ, thẳng thắn, rõ ràng theo đúng quy định pháp luật.

Văn phòng Chính phủ tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng các văn bản pháp luật, bảo đảm tiến độ và nâng cao chất lượng văn bản. Văn phòng Chính phủ chủ động đôn đốc trình các dự án, đề án đúng tiến độ, tổng hợp ý kiến Thành viên Chính phủ và báo cáo Chính phủ về các vấn đề còn ý kiến khác nhau sau khi xin ý kiến Thành viên Chính phủ.

Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan sơ kết công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế năm 2022, trong đó đánh giá những mặt tích cực cần phát



huy và những hạn chế cần khắc phục ở cả 2 mảng công tác: xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, tập trung đánh giá về 05 trọng tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng thể chế, pháp luật: (1) Tăng cường hơn nữa vai trò người đứng đầu; (2) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương; (3) Nâng cao năng lực phản ứng chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập, thúc đẩy phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội; (4) Tập trung đầu tư nguồn lực; (5) Thu hút, nâng cao chất lượng nhân lực.

Trên cơ sở sơ kết công tác xây dựng pháp luật, hoàn thiện thể chế năm 2022, giao Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng Chính phủ nghiên cứu xây dựng nghị quyết riêng của Chính phủ về công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật của Chính phủ cho năm 2023 và thời gian tới; thể hiện đầy đủ các quan điểm, nguyên tắc, nội dung, hình thức, tiến độ rõ ràng, đề xuất giao việc cụ thể, thiết thực, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm, dễ kiểm tra, dễ giám sát, dễ đánh giá, trình Chính phủ trong tháng 01 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, các PTTg; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, TGD Công TTĐTCTP;
- Lưu: VT, PL (3b). 110

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Phạm Minh Chính

